

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THT TECHNOLOGY INVESTMENT AND DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THT TECHNOLOGY INVESTMENT CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109292978

**3. Ngày thành lập:** 05/08/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 108, phố Mỹ Trì Hạ, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 22199444

Fax:

Email: [anhluanintb@gmail.com](mailto:anhluanintb@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                       | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp                                                   | 0150        |
| 2.  | In ấn                                                                           | 1811        |
| 3.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                        | 1812        |
| 4.  | Sản xuất linh kiện điện tử                                                      | 2610        |
| 5.  | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                       | 2620        |
| 6.  | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                  | 2630        |
| 7.  | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                              | 2640        |
| 8.  | Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển                  | 2651        |
| 9.  | Sản xuất đồng hồ                                                                | 2652        |
| 10. | Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học                                          | 2670        |
| 11. | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện  | 2710        |
| 12. | Sản xuất thiết bị điện khác                                                     | 2790        |
| 13. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                          | 3313        |
| 14. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                             | 6202(Chính) |
| 15. | Xuất bản phần mềm                                                               | 5820        |
| 16. | Hoạt động viễn thông khác<br>Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet | 6190        |
| 17. | Lập trình máy vi tính                                                           | 6201        |
| 18. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính | 6209        |
| 19. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                              | 6311        |

|     |                                                                                                                                                                                 |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 20. | Cổng thông tin<br>(không bao gồm hoạt động báo chí)                                                                                                                             | 6312 |
| 21. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                   | 6399 |
| 22. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                        | 4221 |
| 23. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                             | 4222 |
| 24. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                              | 4223 |
| 25. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                           | 4321 |
| 26. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa<br>Môi giới mua bán hàng hóa<br>(không bao gồm hoạt động đấu giá)                                           | 4610 |
| 27. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                             | 4651 |
| 28. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                              | 4652 |
| 29. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                          | 4653 |
| 30. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng     | 4659 |
| 31. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                             | 4931 |
| 32. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                  | 4933 |
| 33. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                        | 7020 |
| 34. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                             | 7110 |
| 35. | Quảng cáo                                                                                                                                                                       | 7310 |
| 36. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu                                                                                                         | 7490 |
| 37. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp<br>Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng | 7730 |
| 38. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                       | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM ANH TUẤN  | Phòng 36 N9, tổ 16, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam        | 10.000.000.000        | 50,000    | 037071000020                                                                                                                                      |         |
| 2   | NGÔ QUANG THÂN | Số 24, tổ 8, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam              | 10.000.000.000        | 50,000    | 011595361                                                                                                                                         |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHẠM ANH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 30/04/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 037071000020

Ngày cấp: 11/07/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 36 N9, tổ 16, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 36 N9, tổ 16, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội